

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM THỰC HÀNH - THÍ NGHIỆM
TỔ: TIN - ĐIỆN TỬ



SỔ NHẬT KÝ
SỬA CHỮA, THAY THỂ THIẾT BỊ
TẠI PHÒNG THỰC HÀNH

PHÒNG TH:A0.4.02.....KTCN.402

NGƯỜI PHỤ TRÁCH: Nguyễn Thị Nhỏ.....

Nguyễn Thị Nguyệt

Nguyễn T. Khai Phóng

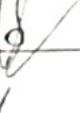
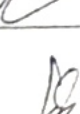
Nghệ An - 2016

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
2/11/2016	Lenovo H30-50 Máy 04		Cài đặt lại máy	0	LB
2/11/2016	Máy 16		Cài đặt lại	0	LB
17/5/11	Tất cả các máy		Cài đặt CT Fmin 8086	0	LB
7/11	Máy 19, 29		Cài đặt lại CT	0	LB
8/11	Máy 11		Phá mặt phần	0	LB
10/11	Tất cả các máy	(20 máy)	Copy dữ liệu TXH	0	LB
21/11	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt CT pro show	0	LB
28/11	19, 18, 1		Cài đặt lại CT	0	LB
5/12	6, 8, 9		Cài đặt lại CT	0	LB
7/12	11		phá mặt phần	0	LB
9/12	20, 11		Copy dữ liệu TXH	0	LB
12/12	1, 8		Cài đặt CT pro show	0	LB
14/12	Tất cả các máy		Cài đặt CT Fmin 8088	0	LB
22/12	8, 7		Cài đặt lại CT	0	LB
30/12	17		Cài đặt lại CT pro show	0	LB
1/1	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt lại CT	0	LB

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
2/1/2017	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt lại CI	Thay thế chuột (mới 08)	lt
3/1/2017	Máy chủ		Cài đặt phần mềm thi TN	0	lt
4/1/2017	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt phần thi TN	0	lt
4/1/2017	Tất cả các máy	(20 máy)	Copy dữ liệu TXH	0	lt
7/2/2017	Máy chủ		Bảo dưỡng	Thay chuột	lt
8/2	Máy 1, 2, 3, 4, 5		Bảo dưỡng	Khống	lt
9/2	Máy 6, 7, 8, 9, 10		Bảo dưỡng	Khống	lt
10/2	Máy 11, 12, 13, 14, 15		Bảo dưỡng	Khống	lt
13/2	Máy 16, 17, 18, 19 20		Bảo dưỡng	0	lt
14/2	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt lại CI	0	lt
15/2	Tất cả các máy	(20 máy)	Cài đặt lại CI	0	lt
16/2	Tất cả các máy	(20 máy)	Copy dữ liệu TXH	0	lt
20/2	Tất cả các máy	(10 máy)	Cài đặt phần mềm Java	0	lt
22/2	Máy 10		Bảo dưỡng	Thay chuột	lt
24/2	Tất cả các máy	(20 máy)	Đặt phần mềm	0	lt

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
11/3	Máy 20		Cài đặt lại CT	<u>o</u>	LB
9/3	Máy 4, 6		Bảo dưỡng	<u>o</u>	LB
14/3	Máy 20, 10		phía một phần	<u>o</u>	LB
16/3	Máy chủ		bảo dưỡng	<u>o</u>	LB
17/3	Máy 10, 12		Cài đặt lại CT	<u>o</u>	LB
22/3	Tất cả	(20 máy)	bảo dưỡng	<u>o</u>	LB
30/3	Máy 678910		Cài lại CT	<u>o</u>	LB
4/4	Máy 678910		Cài lại CT	<u>o</u>	LB
10/4	Tất cả	(20 máy)	bảo dưỡng	<u>o</u>	LB
25/4	Máy 1, 6		Cài lại CT	<u>o</u>	LB
28/4	Máy 17, 18		Cài lại CT	<u>o</u>	LB
7/5	Máy chủ		bảo dưỡng	<u>o</u>	LB
18/5	Máy 1		Bảo dưỡng RAM	<u>o</u>	LB
23/5	20 máy		CPM Thử	<u>o</u>	LB
24/5	20 máy		CPM Thử	<u>o</u>	LB
25/5	20 máy		CPM Thử	<u>o</u>	LB

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người hiện (ký rõ họ, t
29/5	Máy 20 máy		CĐPM Hủ HLC	<u>o</u>	<u>h</u>
30/5	Máy 17, 18 20		Cơ Bớt PM	<u>o</u>	<u>h</u>
1/5	Máy 20, 10		bảo dưỡng	<u>o</u>	<u>h</u>
2/6	Máy 2, 3, 8		chức phục PM	thay chuột máy 2.	<u>h</u>
5/6	Máy chủ		bảo dưỡng.	lưu ở cứng máy chủ	<u>h</u>
7/6	tất cả	20 máy	CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
8/6	tất cả	20 máy	CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
12/6	tất cả	20 máy	CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
13/6	tất cả	20 máy	CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
15/6	Máy chủ		CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
16/6	Máy chủ		CĐPM Hủ TN	<u>o</u>	<u>h</u>
20/6	Máy 5, 6, 7 10, 11		bảo dưỡng.	thay ổ cứng. máy 6.	<u>h</u>
22/6	Máy 20		bảo dưỡng	thay chuột	<u>h</u>
26/6	tất cả	20 máy	bảo dưỡng mức Hủ TN.	<u>o</u>	<u>h</u>
27/6	tất cả	20 máy	bảo dưỡng	<u>o</u>	<u>h</u>

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
	NĂM	+100	2017	2018	
4/9	Tất cả	xã máy	bảo dưỡng	0	
7/9	Máy 12345		CPPM SOL	0	
8/9	Ho Tất cả	xã máy	CPPM SQL	0	
11/9	Tất cả	xã máy	CPPM SQL	0	
13/9	Tất cả	xã máy	CPPM QT Mạng	0	
14/9	Tất cả	xã máy	CPPM QT Mạng	0	
18/9	Tất cả	xã máy	CPPM Tin học	0	
20/9	Tất cả	xã máy	bảo dưỡng	0	
22/9	Máy 235		bảo dưỡng	0	
25/9	Máy 1		khởi phục PM	0	
26/9	Máy 7,8,9		khởi phục PM	0	
28/9	Máy 20		bảo dưỡng RAM	0	
29/9	Máy 678910		bảo dưỡng	0	
3/10	Máy 1, 20		bảo dưỡng	0	
6/10	Máy 2, 14, 17		khởi phục PM	0	

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	
9/10	Tất cả	Đ máy	bảo dưỡng	0	
10/10	Tất cả	Đ máy	bảo dưỡng	0	
13/10	Máy 5, 7, 16		bảo dưỡng	0	
16/10	Máy 23456		khởi phục PM	0	
17/10	Tất cả	Đ máy	Cơ đặt lại PM SQL	0	
19/10	Máy 20		khởi phục PM	0	
20/10	Máy 20		khởi phục PM	0	
24/10	Máy 12345		Cơ đặt lại PM	0	
25/10	Máy 15, 16, 17, 18		bảo dưỡng RAM	0	
26/10	Máy 8, 9, 10, 11		bảo dưỡng	0	
31/10	Tất cả	Đ máy	bảo dưỡng	0	
2/11	Máy 17		khởi phục PM máy	0	
7/11	Tất cả	Đ máy	CPPM thi HK	0	
10/11	Máy chủ		bảo dưỡng	0	
13/11	Tất cả	Đ máy	CPPM thi HK	0	
17/11	Máy 2, 3, 5, 7		bảo dưỡng	0	

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
26/11	Tất cả	20 máy	CPN Hủ H.C	<u>o</u>	<u>B</u>
30/11	Tất cả	20 máy	CPN Hủ H.C	<u>o</u>	<u>B</u>
5/12	Tất cả	20 máy	CP SQL	<u>o</u>	<u>B</u>
15/12	Máy 12345		Bảo dưỡng	<u>o</u>	<u>B</u>
19/12	Máy 7		Pha' M Khẩu	<u>o</u>	<u>B</u>
20/12	Máy 17		CP PM SQL	<u>o</u>	<u>B</u>
29/12	Tất cả	20 máy	Copy TXH	<u>o</u>	<u>B</u>
2/1/2018	Tất cả	20 máy	CP Hủ TN	<u>o</u>	<u>B</u>
4/1/2018	Tất cả	20 máy	CP Hủ TN	<u>o</u>	<u>B</u>
5/1/2018	Tất cả	20 máy	CP Hủ TN	<u>o</u>	<u>B</u>
8/1	Tất cả	20 máy	Bảo dưỡng	<u>o</u>	<u>B</u>
26/2	Tất cả	20 máy	Bảo dưỡng CP TM/ gia	<u>o</u>	<u>N.T. Nguyệt</u>
27/2	Máy 4		Cải tiến Mạng	<u>o</u>	<u>B</u>
28/2	Máy 1		Cải tiến Mạng	<u>o</u>	<u>B</u>
2/3	Máy 7, 20		Pha' M.C	<u>o</u>	<u>B</u>
5/3	Máy 6		Bảo dưỡng	<u>o</u>	<u>B</u>

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
6/3	Máy 18		Hồng main	Mua 1 máy để 3000 của KTCN 504	TR <i>Nguyen T.</i>
7/3	Máy 17		Sửa card NH		TR
8/3	tủ cá	Đuối	lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
9/3	Máy 78910		CD lai mạng	<u>o</u>	TR
13/3	Máy 1		lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
15/3	Máy 19		Hồng main	Mua 1 máy để 3000 của KTCN 504	TR <i>Nguyen T.</i>
16/3	tủ cá	2 máy	lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
22/3	Máy 17, 18		CD lai PM	<u>o</u>	TR
23/3	Máy 6, 7, 9		Pha' MK	<u>o</u>	TR
26/3	Máy 10		CD lai mạng.	<u>o</u>	TR
27/3	Máy 17, 20		lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
28/3	Máy chủ		lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
30/3	tủ cá	2 máy	lưu trữ g.	<u>o</u>	TR
4/4	Máy 1		CD lai mạng.	<u>o</u>	TR
5/4	Máy 5		Pha' MK	<u>o</u>	TR
6/4	Máy 10, 12, 13		CD lai office	<u>o</u>	TR

Ngày/ tháng	Tên thiết bị	Mã số tài sản	Nội dung công việc (sửa chữa; thay thế)	Tên vật tư sửa chữa; thay thế	Người thực hiện (ký, ghi rõ họ, tên)
10/4	Máy 3		CP lại office		
11/4	tủ cơ	22 máy	bảo dưỡng		
12/4	Máy 6		hồng main	Muốn 1 cây, Bell qtilex 300 của 404	
13/4	Máy 1, 7		bảo dưỡng.		
16/4	tủ cơ	22 máy	bảo dưỡng.		
18/4	Máy 18		Cài đặt lại mang		
20/4	Máy 5, 10		CP lại office		
24/4	Máy 20		bảo dưỡng		
27/4	tủ cơ	22 máy	CP lại PM		
3/5	tủ cơ	22 máy	CP lại PM		
4/5	Máy chủ		CP Máy chủ hư hư hệ		
1/9/18	Máy 1, 7, 9, 10 11, 13, 14		Bấm lại Nút Mang	Nút máy	Uhp2
10/10/18	Máy 17, 11		Thay pin	pin	Uhp2
18/9/19	Máy 8; 9; 10; 11, 13;			Thay bộ phận máy in	2hl
	Máy 9; Máy 11, 13.			Thay con chốt máy in	2hl
30/10/19		Le ro 16 (502) chuyển từ Áo Đồ. V. S. H. NTR BN 2.5	MT-M 1577-C3A		2hl

[illegible]